

**BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ
(Từ ngày 01 đến 10/9/2021)**

1.1. Bắc Trung Bộ

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua

Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có dao động nhỏ, các sông khác trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ 58%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 88%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 69%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn 83%.

Tình hình hồ chứa: Mực nước các hồ thủy điện trong khu vực đều thấp hơn mực nước dâng bình thường (MNDBT) từ 13,7-29,2m. Dung tích các hồ đạt từ 33-58% dung tích hồ (DTH); hồ Bản Vẽ thấp hơn MNDBT 23,2m (đạt 53% DTH); hồ Hòa Na thấp hơn 23,9m (đạt 33%); hồ Cửa Đạt thấp hơn 29,2m (đạt 36%); hồ Trung Sơn thấp hơn 13,7m (đạt 58%).

Dự báo trong 10 ngày tới

Trong tuần tới, mực nước thượng lưu các sông có dao động nhỏ, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi so với tuần trước.

1.2. Trung Trung Bộ

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua

Trong tuần, mực nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế), sông Thu Bồn (Quảng Nam) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) thấp hơn từ TBNN cùng kỳ từ 8-40%.

Tình hình hồ chứa: Mực nước các hồ thủy điện vừa và lớn trong khu vực phổ biến thấp hơn mực nước dâng bình thường (MNDBT) từ 10,9-30,2m, riêng hồ A Vương và sông Tranh 2 thấp hơn từ 34,3-37,0m. Dung tích các hồ phần lớn đạt từ 29-71% DTH, riêng hồ Tả Trạch đạt 17%, hồ Bình Điền đạt 21%, hồ Nước Trong đạt 20%.

Dự báo trong 10 ngày tới

Mức nước trên các sông trong khu vực biến đổi chậm.

1.3. Nam Trung Bộ

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua

Trong tuần, mực nước trên thượng nguồn sông Ba và sông Kôn có dao động, hạ lưu sông Ba mực nước dao động theo điều tiết của hồ chứa, các sông khác có dao động. Lưu lượng dòng chảy trên sông phổ biến thấp hơn từ 45-80% so với TBNN, riêng sông cái Nha Trang tại Đồng Trăng cao hơn 20% so với TBNN.

Tình hình hồ chứa: Mực nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn khu vực Nam Trung Bộ thấp hơn MNDBT từ 6-10m; riêng hồ Ka Nak thấp hơn 25,6m, Trà Xom 15,18m, Krông H'Năng 10,8m. Dung tích hiện tại của các hồ chứa thủy điện khu vực Nam Trung Bộ phổ biến đạt từ 30-60% dung tích hồ chứa (DTHC), một số hồ có DTHC đạt dưới 25% như Trà Xom 20%, Định Bình 13% (Bình Định); KaNak 14,4%, Sông Hinh 13,7% (Phú Yên).

Dự báo trong 10 ngày tới

Trong tuần tới, thượng lưu sông Ba và một số sông ở Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận có dao động, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Các sông khác mực nước biến đổi chậm.

1.4. Tây Nguyên

Tóm tắt tình hình 10 ngày qua

Trong tuần, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) đã xuất hiện 2 đợt lũ với đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình ở mức 832,99m (06h/27/8, ở mức BĐ3) và 833,23m (21h/28/8, trên BĐ3 0,23m). Các sông khác mực nước có dao động. Lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 90%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn thấp hơn TBNN cùng kỳ 42,4%.

Tình hình hồ chứa: Mực nước hiện tại các hồ thủy điện phổ biến thấp hơn MNDBT từ 0,2-3,9m, đạt từ 70-95% DTH, riêng một số hồ thấp hơn như hồ thượng KonTum thấp hơn 20,36m (đạt 32,6% DTH), hồ Plêikrông thấp hơn 19,7m (đạt 31,4% DTH); hồ Ialy thấp hơn 9,47m (đạt 60,8% DTH); hồ Buôn Tua Srah thấp hơn 21,7m (đạt 35,2% DTH).

Dự báo trong 10 ngày tới

Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, trên các sông suối nhỏ có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ.

1.5.Nam Bộ

| Tóm tắt tình hình 10 ngày qua | |
|--|--|
| Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần trên sông Tiền tại Tân Châu 1,89m (24/8), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,96m (ngày 24/8). | |
| Dự báo trong 10 ngày tới | |
| Trong 3-4 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ lên theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 1,95m, tại Châu Đốc ở mức 1,90m. Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. | |

Tin phát lúc: 15h30

Dự báo viên: Vân, Trang, Hải, Huệ

Duyệt bản tin: Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính ở Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

Đơn vị: cm

| Sông | Trạm | Thực đo | | | Dự báo | | |
|----------|-----------|------------|----------|-----------|------------|----------|-----------|
| | | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất |
| Mã | Giàng | 42 | 173 | -87 | 40 | 170 | -85 |
| Cà | Nam Đàn | 46 | 132 | -35 | 42 | 140 | -40 |
| La | Linh Cảm | 15 | 132 | -120 | 13 | 135 | -120 |
| Gianh | Mai Hóa | -2 | 68 | -89 | 2 | 70 | -80 |
| Hương | Kim Long | 31 | 47 | 20 | 35 | 50 | 20 |
| Thu Bồn | Câu Lâu | 1 | 52 | -68 | 3 | 55 | -56 |
| Trà Khúc | Trà Khúc | 20 | 76 | -32 | 21 | 75 | -15 |
| Kôn | Thạnh Hòa | 646 | 698 | 556 | 560 | 575 | 545 |
| Đà Rằng | Phú Lâm | -20 | 45 | -107 | -17 | 50 | -92 |
| Tiền | Tân Châu | 132 | 189 | 62 | 150 | 210 | 85 |
| Hậu | Châu Đốc | 126 | 196 | 44 | 140 | 200 | 75 |